

Bản án số: 256/2017/HSPT
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Quảng

Các Thẩm phán:

Ông Võ Đình Thắng

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HSPT ngày 20/10/2017 đối với bị cáo Võ Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 09/9/2017 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **Võ Thanh Đ**, sinh năm 1980 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ x phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ y phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Võ Trọng N (s) và bà Phạm Thị T (s); có vợ là Đặng Thị Mai L và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Năm 1998 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”; “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2017 đến ngày 10/3/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị bắt tạm giam ngày 22/5/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017, tại khu vực đường Nguyễn T, Lý Tử T thuộc tổ 7x, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với công an phường T bắt quả tang Võ Thanh Đ và Nguyễn Trần K đang bán ma túy cho Bùi Nguyên M (trú tổ 58, phường An Hải Bắc, quận S), thu giữ 01 gói ma túy theo Kết luận giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 1,275 gam.

Nguyễn Trần K khai số ma túy bán cho Bùi Nguyên M ngày 01/3/2017 là do K mua của Võ Thanh Đ với giá 1.000.000 đồng, sau đó rủ Đ cùng đi giao ma túy, khi đang chuẩn bị bán gói ma túy cho M để lấy 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần K còn khai nhận mua ma túy của Võ Thanh Đ khoảng 10 lần từ tháng 12/2016 đến ngày bị bắt, mỗi lần mua với giá 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng để phân ra sử dụng và bán cho con nghiện kiếm lời. Trước khi bị bắt quả tang khoảng 10 ngày K bán ma túy cho Bùi Nguyên M với số tiền 2.000.000 đồng, ngoài ra K còn bán cho M (không rõ lai lịch) khoảng 3-4 lần mỗi lần bán với giá 2.000.000 đồng.

Tuy nhiên bị cáo Võ Thanh Đ không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Trần K.

Ngoài ra kết quả điều tra cũng xác định:

- Từ tháng 01/2016 đến cuối tháng 5/2016, Trần Vũ Quốc K (sinh năm 1983, trú tổ x phường N, quận S) đã 08 lần mua ma túy của Võ Thanh Đ.

- Tháng 6/2016 Hoàng Đình H (sinh năm 1993, trú tổ y phường T, quận S) mua của Đ 500.000 đồng ma túy về sử dụng.

- Nguyễn Hữu T (sinh năm 1982, trú tổ z phường A, quận S), Lê K (sinh năm 1987, trú tổ n phường T, quận S), Mai Viết T (sinh năm 1988, trú tổ h phường T, quận S) khai nhận nhiều lần mua ma túy của Võ Thanh Đ, mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Võ Thanh Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng này.

Võ Thanh Đ khai nhận bắt đầu bán ma túy từ cuối năm 2014 đến tháng 8/2016. Trong thời gian này Đ mua ma túy của L (không rõ nhân thân, lai lịch) tại địa điểm trước khách sạn N, phường T, quận S, mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng về bán lại cho Hoàng Đình Hải 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng và Trần Vũ Quốc K 02 lần vào đầu năm 2016.

Ngoài ra Đ còn bán ma túy cho các đối tượng khác nhưng không nhớ rõ các đối tượng.

Tại Bản án sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 09/9/2017 của Tòa án nhân dân quận S đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Thanh Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi 10 ngày tạm giữ (01/3/2017 đến ngày 10/3/2017), còn lại 09 (chín) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với Nguyễn Trần K nhưng bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng nghị; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 18/9/2017, bị cáo Võ Thanh Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung vụ án đại diện Viện Kiểm sát cho rằng bị cáo Võ Thanh Đ nhiều lần mua bán ma túy nên bản án sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 09/9/2017 của Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng xử phạt mức án 09 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thanh Đ giữ nguyên đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thanh Đ khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017 tại khu vực đường Nguyễn T, Lý Tử T thuộc tổ x, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, bị cáo và Nguyễn Trần K bị bắt khi Nguyễn Trần K đang bán ma túy cho Bùi Nguyên M, gói ma túy bị thu giữ theo kết luận giám định là 1,275 gam Methamphetamine. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đi với K mà không biết K bán ma túy cho M, bị cáo cũng không thừa nhận có bán ma túy cho K và các đối tượng khác như cáo trạng đề cập. Bị cáo Võ Thanh Đ chỉ thừa nhận bán ma túy từ cuối năm 2014 đến tháng 8/2016, trong thời gian này Đ bán cho Hoàng Đình H

02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, bán cho Trần Vũ Quốc K 02 lần vào đầu năm 2016 và bán ma túy cho các đối tượng khác nhưng không nhớ rõ các đối tượng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Nguyễn Trần K khai mua ma túy của Đ 10 lần; Trần Vũ Quốc K khai mua ma túy của Đ 8 lần và các đối tượng Hoàng Đình H, Nguyễn Hữu T, Lê K, Mai Viết T đều khai nhận mua ma túy của Võ Thanh Đ về sử dụng, nhưng Đ chỉ thừa nhận bán ma túy cho Hoàng Đình H và Trần Vũ Quốc K và số lần bị cáo thừa nhận bán ma túy khác với trình bày của những đối tượng trên. Tuy vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Võ Thanh Đ đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng như Bản án sơ thẩm số 76/2017/HSST ngày 09/9/2017 của Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gieo rắc tệ nghiện ngập trong cộng đồng, trong thanh thiếu niên, từ đó có thể dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật hoặc tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng vì háms lợi nên đã bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Đ và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Võ Thanh Đ** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi 10 ngày tạm giữ từ ngày 01/3/2017 đến ngày 10/3/2017, còn lại 09 (chín) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Thanh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- TAND quận S;
- Trại tạm giam Hoà Sơn;
- Chi cục THADS quận S;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Quảng